

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 06-5-2024

V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Út

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Tuấn

2. Ông Ngô Trung Giàu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Sơn Trường – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Ngày 06 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 12/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2024 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 69/2024/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Kim O, sinh năm: 1994;

Nơi cư trú: Số 311, ấp P, xã B, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Có mặt)

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Tấn T, sinh năm: 1976;

Nơi cư trú: Số 49, đường L, phường A, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện; bản tự khai và các văn bản, tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Thị Kim O trình bày:

Bà và ông Nguyễn Tấn T kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban

nhân phường A, thành phố BT, tỉnh Bến Tre vào ngày 22/02/2022, hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn, thì đã bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, đến cuối năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, ông T không chung thủy trong cuộc sống vợ chồng, bà và ông T đã cố gắng hàn gắn nhưng không thành và đã ly thân từ tháng 3 năm 2022 cho đến nay. Nay bà xác định không còn tình cảm với ông T nên yêu cầu được ly hôn với ông T.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: bà và ông T không có con chung, không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông T đến để tiến hành hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng ông T vắng mặt và không có trình bày ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của bà O.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn, căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Bà Trần Thị Kim O khởi kiện ông Nguyễn Tấn T yêu cầu ly hôn nên xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là “Tranh chấp ly hôn” theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Nguyễn Tấn T là bị đơn cư trú tại thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng:

Ông Nguyễn Tấn T là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng ông T vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Nguyễn Tấn T theo quy định tại Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Kim O và ông Nguyễn Tấn T kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, thành phố BT,

tỉnh Bến Tre vào ngày 22/02/2022, hôn nhân do tự nguyện nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong quá trình hôn nhân, bà O cho rằng mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, ông T không chung thủy trong cuộc sống vợ chồng, bà và ông T đã cố gắng hàn gắn nhưng không thành và đã ly thân từ tháng 3 năm 2022 cho đến nay. Xét thấy, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án để ông T biết yêu cầu khởi kiện của bà O, đồng thời đã nhiều lần triệu tập ông T để tham gia phiên hòa giải và phiên tòa nhưng ông T vắng mặt và không có lời trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà O thể hiện ông T không muốn hàn gắn, đồng thời bà O và ông T đã ly thân từ tháng 3 năm 2022 cho đến nay. Từ đó cho thấy, mâu thuẫn giữa bà O và ông T là có thật và cả hai không tìm cách tháo gỡ được làm cho hôn nhân giữa hai bên lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ly hôn là biện pháp tốt nhất cho cả hai. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Kim O đối với ông Nguyễn Tấn T.

[3.2] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị Kim O khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, bà Trần Thị Kim O phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Kim O đối với bị đơn ông Nguyễn Tấn T về việc tranh chấp ly hôn, cụ thể tuyên:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Kim O được ly hôn với ông Nguyễn Tấn T.

1.2. Về con chung: Bà Trần Thị Kim O khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

1.3. Về tài sản chung: Bà Trần Thị Kim O khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

1.4. Về nợ chung: Bà Trần Thị Kim O khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, bà Trần Thị Kim O phải nộp nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000944 ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Bà Trần Thị Kim O thực hiện nộp xong.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Trần Thị Kim O có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với ông Nguyễn Tấn T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP Bến Tre;
- Chi cục THADS TP Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND phường A, thành phố BT, tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Hoàng Út